

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Cao Tiến Trung

Học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh – Môi trường, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0896526886, trungct.vinhuni@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Động vật, ký sinh trùng, sinh thái học

Giảng viên 2: Nguyễn Hữu Lê

Học hàm, học vị: TS

Địa chỉ liên hệ: Sở Y tế Nghệ An, số 18 Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An.

Điện thoại, email: 0904171661, leng_tg@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Nội, Mắt

1.2. Thông tin về học phần:

| |
|--|
| - Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý điều dưỡng (tiếng Anh): Nursing management |
| - Mã số học phần: NUR31025 |
| - Thuộc CTĐT ngành: Điều dưỡng |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác |
| - Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn |
| - Số tín chỉ: 04 + Số tiết lý thuyết: 0 + Số tiết thực hiện đề án, dự án: 60 (4TC) + Số tiết tự học: 120 |
| - Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở I, II Điều dưỡng bệnh nội, ngoại khoa Mã số HP:NUR30010; 30011; 31013; 31012 + Học phần học trước: Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% thời gian dạy lý thuyết + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Điều dưỡng Điện thoại: Email: |

2. Mô tả học phần

Học phần trang bị các kiến thức trong quản lý điều dưỡng viên trưởng nhằm giúp cho công tác điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập trong lĩnh vực điều dưỡng hiện nay. Bên cạnh đó môn học còn chuẩn bị cho người Điều dưỡng trưởng có năng lực tham gia xây dựng chính sách, điều hành chăm sóc người bệnh, tham gia nghiên cứu và giảng dạy cho điều dưỡng có hiệu quả

3. Mục tiêu học phần

Học xong học phần Quản lý điều dưỡng, sinh viên nâng cao được kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về quản lý Điều dưỡng. Áp dụng được các thuyết lãnh đạo và quản lý nguồn lực hiệu quả vào thực tiễn công việc, làm việc nhóm hiệu quả. Chuyển tải các mục tiêu, định hướng, các tiêu chí của Bệnh viện từ góc độ quản lý sang thực hành lâm sàng. Kết nối sự định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức với người cung cấp dịch vụ chăm sóc hàng ngày cho người bệnh. Chịu trách nhiệm cho các hoạt động chăm sóc người bệnh tại khoa phòng. Ý thức được tầm quan trọng của quản lý điều dưỡng đối với sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Tham gia tích cực chương trình quản lý điều dưỡng, lồng ghép với các chương trình y tế - sức khỏe khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

| CĐR học phần | Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo | | | | |
|--------------|--|--------|--------|--------|--------|
| | PLO1.3 | PLO2.1 | PLO3.1 | PLO4.1 | PLO4.3 |
| | 1.3.1 | 2.1.2 | 3.1.3 | 4.1.3 | 4.3.2 |
| CLO1.1 | 0,1 | | | | |
| CLO2.1 | | 0,1 | | | |
| CLO3.1 | | | 0,1 | | |
| CLO4.1 | | | | 0,1 | |
| CLO4.3 | | | | | 0,1 |

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

| CĐR học phần (CLO) | TĐNL CĐR học phần | Mô tả CĐR học phần | Phương pháp dạy học | Phương pháp đánh giá |
|--------------------|-------------------|--|---------------------|-----------------------------------|
| CLO1.1 | K4 | Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên và tin học, khoa học sức khỏe để lập luận phân tích, giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực điều dưỡng | Thuyết trình | Trắc nghiệm/Vấn đáp |
| CLO2.1 | S4 | Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều dưỡng. | Đề án/dự án | Vấn đáp/ Nêu và giải quyết vấn đề |
| CLO3.1 | A3 | Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng | Đề án/dự án | Vấn đáp / thảo luận |
| CLO4.1 | K4 | Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng | Đề án/dự án | Vấn đáp / thảo luận |
| CLO4.3 | C4 | Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng | Đề án/dự án | Vấn đáp / thảo luận |

| | | | |
|--|--|------------------------------------|--|
| | | trong bối cảnh bệnh viện và xã hội | |
|--|--|------------------------------------|--|

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

| Bài đánh giá | Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ | Công cụ đánh giá | CDR học phần | Tỷ lệ (%) |
|--|--|------------------|---|------------|
| A1. Đánh giá thường xuyên (tối thiểu 02 lần đánh giá) | | | | 50% |
| A1.1 | Đánh giá tiến độ đề án/dự án | Rubric 1 | CLO1.1 CLO2.1 | 15% |
| A1.2 | Đánh giá tiến độ đề án/dự án | Rubric 2 | CLO2.1 CLO3.1 | 15% |
| A1.3 | Vấn đáp, bài tập nhóm, cá nhân | Đáp án | CLO1.1 | 20% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | | | | 50% |
| A.3.1 | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án | Rubric 3 | CLO1.1; CLO2.1; CLO3.1; CLO4.1; CLO4.3; | |
| Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,5 + A2x0,5 | | | | |

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên (A1.1)

Rubric 1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 1 đến tuần 5)

| Tuần/ CDR | Nội dung đánh giá | Kém (0-4) | Trung bình (5-6) | Khá (7-8) | Giỏi (9-10) | Điểm tối đa |
|--|---|-----------------------------------|--|--|--|-------------|
| Tuần 1 | Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu | | | | | |
| Tuần 2-5 CLO2.1 Áp dụng kiến thức chuyên ngành vào việc lựa chọn, cải tiến, tích hợp và quản trị tốt các quy trình điều | Tìm kiếm tài liệu tham khảo | Không có tài liệu tham khảo | Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu) | Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) | Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài | 1 |
| | Nắm được các khái niệm đánh giá bệnh viện | Chưa phân biệt được các khái niệm | Biết phân biệt được các khái niệm | Biết cách phân biệt và ứng dụng 1 phân | Biết phân biệt và ứng dụng ở các nhóm | 3 |
| | Nắm được nội dung nghiên cứu của điều dưỡng viên trưởng | Chưa nắm được các nội dung | Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại | Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật | Nắm được các nội dung về các nhóm phân loại và các thao tác kỹ thuật và áp | 6 |

| | | | | | | |
|--------------|--|--|--|--|-----------------------|-----------|
| <i>duỡng</i> | | | | | dụng lấy mẫu tiêu bản | |
| Tổng | | | | | | 10 |

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên (A1.2)

Rubric 2: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án chuẩn đầu ra ngành điều dưỡng (từ tuần 6 đến tuần 10)

| Tuần/ CDR | Nội dung đánh giá | Kém (0-4) | Trung bình (5-6) | Khá (7-8) | Giỏi (9-10) | Điểm tối đa |
|---|--|-------------------------------|---|--|---|-------------------|
| Tuần 7,8,9,10 CLO3.1 <i>Thực hành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, bệnh tật của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.</i> | Phân loại được các cách quản lý nhân lực | Phân loại được các bước | Phân loại được các bước và mô tả | Phân loại được các bước và mô tả, nêu được ví dụ | Phân loại được các bước và áp dụng đánh giá | 3 |
| | Xác định được các bước quản lý | Xác định được chu kỳ | Xác định được chu kỳ và phân biệt | Xác định được chu kỳ và mô tả | Xác định được chu kỳ, mô tả và ứng dụng | 3 |
| | Đánh giá quản lý nhân lực | Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | 1 |
| Tổng | | | | | | 10 |

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ (A3.1)

Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

| CDR | Nội dung đánh giá | Kém (0-4) | Trung bình (5-6) | Khá (7-8) | Giỏi (9-10) | Điểm tối đa |
|---|---|---|--|---|--|-------------------|
| CLO2.1 <i>Hình thành ý trưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và</i> | Thuyết minh, trình bày dự án | Không nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng | Chưa nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng | Nắm cơ bản kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng | Nắm vững kiến thức về công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện để giải quyết vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng | 1 |
| | | Chưa vận dụng được kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng | Vận dụng chưa tốt kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng | Vận dụng được kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng | Vận dụng tốt kiến thức lý thuyết công tác điều dưỡng | 1 |

| | | | | | | |
|--|---|--|--|---|--|----------|
| <i>cộng đồng trong bối cảnh bệnh viện và xã hội</i> | | chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện | chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện | chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện | chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện | |
| CLO 3.1 <i>Hoạt động hiệu quả với tư cách là thành viên hoặc trưởng nhóm khi tham gia vào các hoạt động trong lĩnh vực điều dưỡng</i> | Thuyết minh, trình bày dự án | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | 2 |
| | | Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo | Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo | Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo | Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo | 1 |
| CLO4.1 <i>Phân tích nhu cầu của người bệnh để lựa chọn, sử dụng và quản lý các quy trình điều dưỡng</i> | Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo | Không nắm được ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực | Nắm được một ít ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực | Nắm được cơ bản ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực | Hiểu đầy đủ ứng dụng của xây dựng kế hoạch nhân lực | 1 |
| | | Không có khả năng xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh | Có tìm hiểu và thu thập thông tin xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh | Có tìm hiểu, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh | Có khả năng thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, thực hành sáng tạo xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh | 1 |
| CLO4.3 <i>Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và đánh giá các quy trình điều dưỡng phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, gia đình và cộng đồng trong bối cảnh bệnh</i> | Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo | - Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp | 1 |
| | | Không đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước | Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước | Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước. | Đề xuất được quy trình quản lý thiết bị, vật tư tiêu hao đầy đủ các bước. | 1 |
| | | Không đánh giá được quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả | Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả | Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả | Đánh giá được các quy trình quản lý và sử dụng có hiệu quả | 2 |
| | | Không đề xuất | Đề xuất được | Đề xuất được | Đề xuất được | 2 |

| | | | | | |
|----------------|--|---|---|--|-----------|
| viện và xã hội | được các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao | các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao | các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao | các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao | |
| | Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện | Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện nhưng chưa phân biệt được các bước | Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện, đã đưa ra các giải pháp nhưng chưa hoàn thiện | Quy trình công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện hoàn thiện và phân biệt rõ các giải pháp | 2 |
| Tổng | | | | | 20 |

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

[1] Bộ Y tế, 2019 – Giáo trình quản lý điều dưỡng. Bộ Y tế

6.2. Tài liệu tham khảo:

[2] Quản lý bệnh viện – Bộ Y Tế – trang 191 - 206

[3]. Lê Văn An(chủ biên), Quản lý điều dưỡng: Dành cho đào tạo cử nhân điều dưỡng, 2006

[4]. Luật 40/2009/QH 12 ngày 23/11/2009 về Khám bệnh, chữa bệnh

[5]. Bộ Y tế (2011). Thông tư 07/TT- BYT ngày 26 tháng 1 năm 2011 Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh.

[6]. Thủ tướng chính phủ (2008). Quyết định số 30/2008/QĐ- TTg ngày 22/2/2008 phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020

[7]. BYT (2012). Tiêu chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam

[8] Patricia A. Potter, Fundamentals of nursing, Elsevier, 2013

[9] The complete book of pesticide management : Science, regulation, stewardship, and communication / Fred Whitford. John Wiley and Sons, 2003

7. Kế hoạch dạy học

Lý thuyết

| Tuần, số tiết | Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học | Yêu cầu SV chuẩn bị | CDR học phần | Bài đánh giá |
|---------------|---|---|-----------------------|-------------------|--------------|
| 1(4) | Chương 1. Phong cách lãnh đạo và quản lý của Điều dưỡng trưởng | - <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> Hoạt động 1: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các | Đọc chương 1 của giáo | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |

| | | | | | |
|------|---|---|----------------------------------|----------------|------|
| | <p>1. Khái niệm quản lý và lãnh đạo</p> <p>2. Tác phong cách quản lý và lãnh đạo hiệu quả</p> <p>3. Liên hệ phong cách quản lý và lãnh đạo của bản thân hiện nay và nhận ra những vấn đề hạn chế cần đổi mới.</p> <p>4. Vai trò của Điều dưỡng trưởng trong bối cảnh đổi mới.</p> | <p>nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>Hoạt động 2: Làm các bài tập ví dụ về lượng hóa</p> <p>- <i>Tự học:</i> Vai trò của Điều dưỡng trưởng trong bối cảnh đổi mới</p> | trình [1] | | |
| 2(4) | <p>Chương 2: Những phẩm chất lãnh đạo và quản lý hiệu quả</p> <p>1. Mười phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng.</p> <p>2. Những phẩm chất không phù hợp với người lãnh đạo, quản lý.</p> <p>3. Môi liên hệ thực tế những phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng hiện nay.</p> | <p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i></p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học:</i> Môi liên hệ thực tế những phẩm chất thiết yếu của người điều dưỡng trưởng hiện nay.</p> | Đọc chương 2 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |
| 3(4) | <p>Chương 3: Quản lý dựa vào kết quả</p> <p>1. Khái niệm quản lý dựa vào kết quả.</p> <p>2. Khái niệm một số thuật ngữ quan trọng liên quan đến phương pháp quản lý dựa vào kết quả.</p> <p>3. Phân tích sơ đồ chuỗi kết quả.</p> <p>4. Xây dựng các tiêu chí để đo lường kết quả đạt được.</p> <p>5. Phương pháp quản lý dựa vào kết quả để lập kế hoạch công tác tại đơn vị.</p> | <p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i></p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 2.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học:</i> Phương pháp quản lý dựa vào kết quả để lập kế hoạch công tác tại đơn vị.</p> | Đọc chương 3 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |
| 4(4) | <p>Chương 4: Lập kế hoạch công tác điều dưỡng bệnh viện</p> <p>1. Các khái niệm và vai trò lập kế hoạch</p> <p>2. Các bước lập kế hoạch</p> <p>3. Áp dụng kỹ thuật phân tích SWOT</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch công tác điều dưỡng của đơn vị</p> | <p>- <i>Lý thuyết (2 tiết)</i></p> <p>+ Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 3.</p> <p>+ Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p>- <i>Tự học:</i> Xây dựng kế hoạch</p> | Đọc chương 4 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |

| | | | | | |
|------|--|--|----------------------------------|-------------------|------|
| | | công tác điều dưỡng của đơn vị | | | |
| 5(4) | Chương 5: Đánh giá công tác điều dưỡng bệnh viện 1. Khái niệm về kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá. 2. Xây dựng công cụ đánh giá công tác điều dưỡng, hộ sinh. 3. Các bước đánh giá công tác CSNB 4. Khung báo cáo đánh giá hoạt động công tác điều dưỡng trong bệnh viện. | - <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 4. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Khung báo cáo đánh giá hoạt động công tác điều dưỡng trong bệnh viện. | Đọc chương 5 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |
| 6(4) | Chương 6. Quản lý nhân lực 1. Tầm quan trọng của quản lý nhân lực. 2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch nhân lực. 3. Nguyên tắc phân công công việc 4. Các biện pháp khuyến khích người lao động. 5. Các quy định về khen thưởng, kỷ luật. | - <i>Lý thuyết (2 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 5. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Các biện pháp khuyến khích người lao động | Đọc chương 6 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |
| 7(4) | Chương 7: Quản lý thiết bị - y dụng cụ - vật tư y tế tiêu hao 1. Tầm quan trọng của công tác quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao. 2. Các quy trình quản lý trang thiết bị, y dụng cụ, vật tư y tế tiêu hao. 3. Quản lý và sử dụng có hiệu quả. | - <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Quản lý và sử dụng có hiệu quả. | Đọc chương 8 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |
| 8(2) | Chương 8: Hướng dẫn công tác điều dưỡng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện 1. Mười hai nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh 2. Các biện pháp thực hiện từng nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh | - <i>Lý thuyết (2 tiết), Thảo luận (1 tiết)</i> + Hoạt động 1: Kiểm tra nội dung tự học của sinh viên tuần 6. + Hoạt động 2: Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời - <i>Tự học:</i> Các biện pháp thực | Đọc chương 8 của giáo trình [1]. | CLO1.1; CLO2.1 | A1.3 |

| | | | | | |
|--|--|---|--|--|--|
| | | hiện từng nhiệm vụ chuyên môn chăm sóc người bệnh | | | |
|--|--|---|--|--|--|

Đồ án học phần

| Tuần | Nội dung hoạt động | Địa điểm/không gian thực hiện | Hoạt động của sinh viên | Kết quả cần đạt được | CDR học phần | Bài đánh giá |
|-------------|---|--------------------------------------|---|---|---|---------------------|
| Tuần 1 | Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo | Trên lớp | - Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu | | | |
| Tuần 2 | - Tìm kiếm TLTK - Lựa chọn đối tượng và cơ sở nghiên cứu | Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1 - Thực hiện nội dung tuần 2 | Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) - Lựa chọn đối tượng, quy trình điều dưỡng phù hợp | CLO2.1 CLO2.3 | A1.1 |
| Tuần 3,4,5 | Viết tổng quan về đối tượng nghiên cứu; Tài liệu tham khảo | Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2 - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5 | Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu | CLO2.1 CLO2.3 | A1.1 |
| Tuần 6 | Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1 | Trên lớp/ tập trung các nhóm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1 | CLO2.1 CLO2.3 | A1.1 |
| Tuần 7 | Xây dựng quy trình điều dưỡng trên đối tượng ký sinh | Ở nhà | - Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5 - Thực hiện nội dung tuần 7 | Xây dựng quy trình điều dưỡng ký sinh trùng phù hợp | CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 | A1.2 |
| Tuần 8,9,10 | Thực nghiệm các nội dung liên quan đến ký sinh trùng lựa chọn | Trên phòng thí nghiệm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 | Vận hành thành thạo quy trình điều dưỡng ký sinh trùng | CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 | A1.2 |
| Tuần 11 | Báo cáo và | Trên lớp/ tập | - Báo cáo kết | Kết quả đạt | CLO2.1 | A1.2 |

| | | | | | | |
|---------------|---|---------------------------------|--|--|---|-------------|
| | đánh giá tiến độ lần 2 | trung các nhóm | quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10 | được theo thang đánh giá ở Rubric 2 | CLO2.2 CLO2.3 | |
| Tuần 12 | Hoàn thiện quy trình điều dưỡng ký sinh trùng theo góp ý của giảng viên hướng dẫn | Trên lớp/ tập trung các nhóm | Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình | - Quy trình điều dưỡng ký sinh trùng hoàn thiện sau khi điều chỉnh | CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 | A2.1 |
| Tuần 13,14,15 | Hoàn thiện thuyết minh dự án | Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15 | Bản thuyết minh hoàn thiện | CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2 CLO4.3 | A2.1 |

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên

Cao Tiến Trung

